

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 5 – 2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
dưỡng con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi cần được bảo vệ:* Nguyễn Hoàng Gia N, nam, sinh ngày 27/5/2014; Nguyễn Hoàng Gia L, nam, sinh ngày 29/6/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2021, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Nguyễn Thị Đ qua tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình hai bên, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 22/02/2016. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ.

+ Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia N, nam, sinh ngày 27/5/2014; Nguyễn Hoàng Gia L, nam, sinh ngày 29/6/2016. Hiện tại ông N trực tiếp chăm sóc các con chung. Khi ly hôn, ông N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành, yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà thống nhất ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N. Bà đồng ý để ông N được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 27/5/2014 và Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 29/6/2016 đến khi trưởng thành. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 4.500.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hoàng N có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Đ ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo ông N nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Bà Nguyễn Thị Đ cũng thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Đ đã mâu thuẫn nghiêm trọng, các bên đã tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng N.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia N, nam, sinh ngày 27/5/2014; Nguyễn Hoàng Gia L, nam, sinh ngày 29/6/2016. Hiện tại các con chung đang sống cùng ông N, ông N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Đ cũng thống nhất để ông N tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 4.500.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Cháu N cũng có nguyện vọng được sống với ông N. Xét thấy đây là sự tự nguyện định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao các con chung cho ông Nguyễn Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 4.500.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi của bà Nguyễn Thị Đ.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N.
2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ.

3. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia N, nam, sinh ngày 27/5/2014; Nguyễn Hoàng Gia L, nam, sinh ngày 29/6/2016. Tiếp tục giao Nguyễn Hoàng Gia N, Nguyễn Hoàng Gia L cho ông Nguyễn Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 4.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 31/5/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Đ, không ai được cản trở bà Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Hoàng N đã nộp theo biên lai thu số 0005050 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông N không phải nộp thêm.

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí